

Số: 53/2025/QĐST-DS

Giồng Trôm, ngày 21 tháng 4 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 94/2025/TLST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng A;

Địa chỉ trụ sở chính: LBP Tower, số K, phường N, quận H, Thành phố H1;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Quốc K; Chức vụ: Tổng Giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: A1;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Minh T; Chức vụ: Quyền Giám đốc Chi nhánh A1;

Địa chỉ liên hệ: số K1, phường N1, thành phố B1, tỉnh B2.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

Ông Trần Ngọc C, sinh năm 1985; Chức vụ: Giám đốc PGD Giồng Trôm - Ngân hàng A1;

Bà Võ Thị Diễm H, sinh năm 1992; Chức vụ: Chuyên viên khách hàng cá nhân - Ngân hàng A1;

Bà Nguyễn Thị Như Y, sinh năm 1991; Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - Ngân hàng A1;

(Giấy ủy quyền số 211/2025/UQ-LPBank ngày 19/3/2025 của ông Nguyễn Minh T – Phó Giám đốc - Ngân hàng A1)

- Bị đơn: Ông Lê Văn Gân E, sinh năm 1973;

Địa chỉ: số A2, ấp H, xã T, huyện G, tỉnh B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ông Lê Văn Gân E có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A (do Ngân hàng A1 đại diện nhận) số tiền theo Hợp đồng tín dụng số HDTD26C20230418 ký ngày

30/12/2023, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 26C20230418/01 ký ngày 30/12/2023, tạm tính đến ngày 10/4/2025 là 476.729.196 (bốn trăm bảy mươi sáu triệu bảy trăm hai mươi chín nghìn một trăm chín mươi sáu) đồng; trong đó: nợ gốc là 425.000.000 (bốn trăm hai mươi lăm triệu) đồng, nợ lãi là 43.415.412 (bốn mươi ba triệu bốn trăm mười lăm nghìn bốn trăm mười hai) đồng, nợ lãi chậm trả gốc là 6.993.986 (sáu triệu chín trăm chín mươi ba nghìn chín trăm tám sáu) đồng, nợ lãi chậm trả lãi là 1.319.798 (một triệu ba trăm mười chín nghìn bảy trăm chín mươi tám) đồng.

Ông Lê Văn Gân E còn phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số HDTD26C20230418 ký ngày 30/12/2023 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 26C20230418/01 ký ngày 30/12/2023 kể từ ngày 11/4/2025 cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp ông Lê Văn Gân E không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng A được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận số CT679156, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CS05519 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 08/11/2019 đối với phần đất có diện tích 1.538,1m², thửa đất số M, tờ bản đồ số M1, tọa lạc tại xã Thạnh Phú Đông, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 102/2020/HĐTC/PGDGiongTrom ngày 23/10/2020 để thu hồi nợ. Trường hợp số tiền thu được từ việc bán / xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Lê Văn Gân E vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

2.2 Về chi phí tố tụng:

Ông Lê Văn Gân E tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng là 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng và có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng A (do Ngân hàng A1 đại diện nhận) số tiền này.

2.3 Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch do hòa giải thành được giảm 50%:

Ông Lê Văn Gân E phải chịu án phí với số tiền 11.918.230 (mười một triệu chín trăm mười tám nghìn hai trăm ba mươi) đồng.

Trả lại cho Ngân hàng A (do Ngân hàng A1 đại diện nhận) số tiền tạm ứng đã nộp là 11.175.000 (mười một triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010351 ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN**Phạm Minh Thơ**